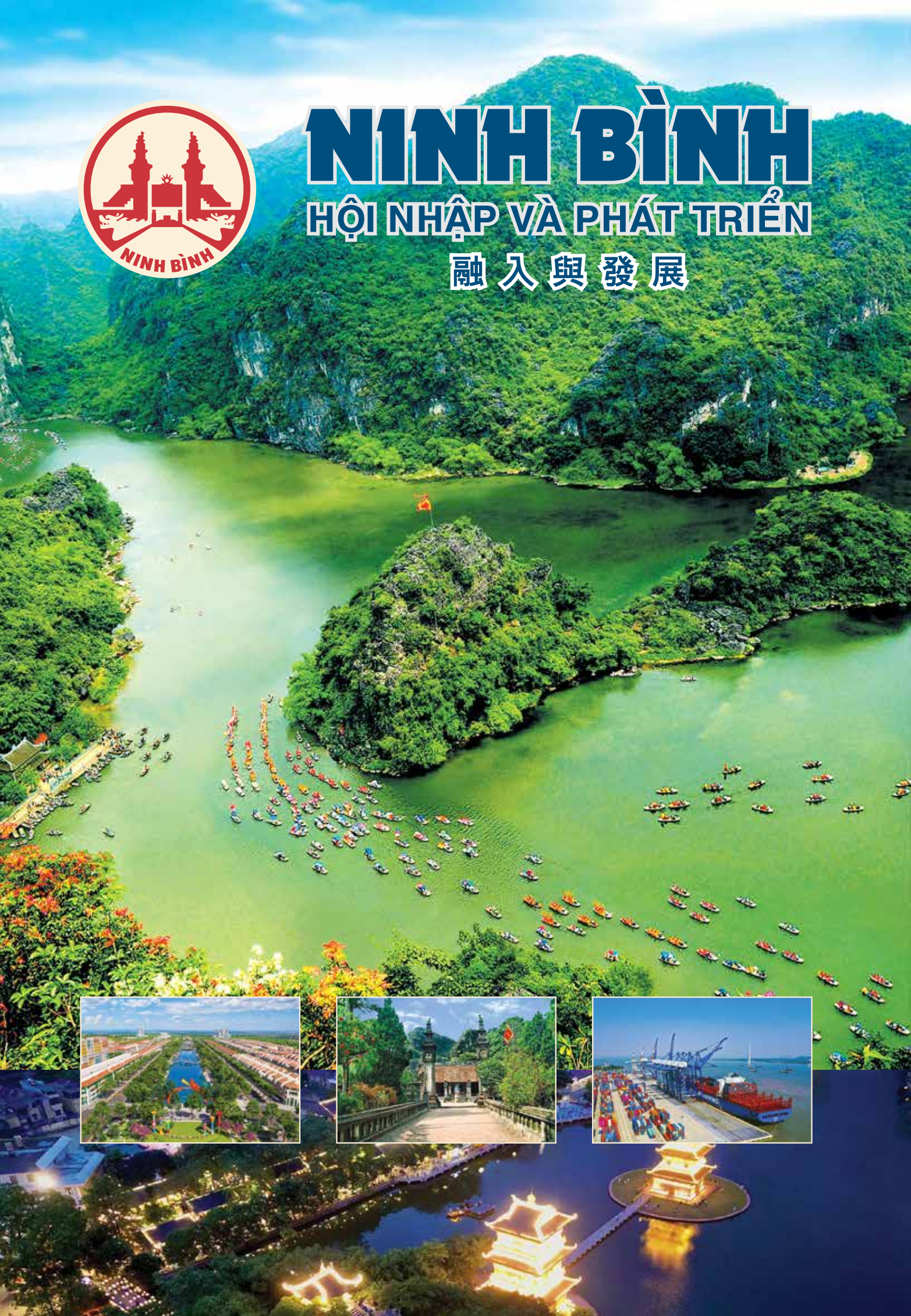




NINH BÌNH

HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

融入與發展



THƯ NGỎ CỦA LÃNH ĐẠO UBND TỈNH

Kính gửi Quý doanh nghiệp, Quý nhà đầu tư trong và ngoài nước!

Lời đầu tiên, thay mặt Chính quyền tỉnh Ninh Bình, tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe và thành công!

Thưa quý vị!

Tỉnh Ninh Bình mới sau khi sáp nhập có quy mô diện tích khoảng 3.943 km², dân số hơn 4,4 triệu người. Ninh Bình là địa phương duy nhất tại Việt Nam và Đông Nam Á sở hữu Di sản kép – Quần thể Danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới. Nằm ở cửa ngõ phía Nam Thủ đô Hà Nội và miền Bắc Việt Nam, nơi giao thoa của Tây Bắc – Đồng bằng sông Hồng – Bắc Trung bộ, Ninh Bình có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi với các tuyến đường bộ, đường sắt, cảng hàng không quốc tế và cảng biển nước sâu tạo nền tảng để hình thành trung tâm logistics mới của vùng. Ninh Bình hội tụ đầy đủ các điều kiện để phát triển một nền kinh tế toàn diện với công nghiệp công nghệ cao làm động lực, dịch vụ du lịch chất lượng cao làm mũi nhọn và nông nghiệp sinh thái đa giá trị làm trụ đỡ.

Ninh Bình đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành tỉnh có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản; thuộc 8 tỉnh, thành có trình độ phát triển hàng đầu và nhóm 10 tỉnh, thành có thu nhập bình quân đầu người cao nhất cả nước. Đến năm 2035, phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, khẳng định vị thế thành phố du lịch quốc tế và trung tâm công nghiệp công nghệ cao quan trọng của liên vùng và cả nước.

Chúng tôi chân thành mời gọi các nhà đầu tư đến nghiên cứu, khảo sát và triển khai các dự án trong các lĩnh vực: cơ khí ô tô, điện tử, máy tính, CNTT, năng lượng, vật liệu tiên tiến; công nghiệp hỗ trợ; du lịch – nghỉ dưỡng – giải trí đẳng cấp, logistics, tài chính – ngân hàng, y tế chuyên sâu, giáo dục đại học, công nghiệp văn hóa, kinh tế đêm; nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, sản phẩm OCOP gắn với du lịch.

Tỉnh Ninh Bình cam kết kiến tạo môi trường đầu tư an toàn, ổn định, minh bạch; hỗ trợ tối đa thủ tục hành chính; bảo đảm hạ tầng - dịch vụ - nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư. Chúng tôi coi thành công của Quý doanh nghiệp là thước đo thành công của tỉnh và sẽ luôn đồng hành trong suốt quá trình hợp tác.

Kính mời Quý nhà đầu tư đến với Ninh Bình – vùng đất tiềm năng, cơ hội rộng mở, cùng chúng tôi hợp tác – phát triển – kiến tạo giá trị bền vững!

Trân trọng cảm ơn !

NINH BINH

融入與發展

寧平省人民委員會領導公開信

敬致國內外諸位企業家、投資者：

首先，謹代表寧平省人民政府，向各位致以最誠摯的問候，祝願大家身體健康、萬事興隆！

寧平省於合併後面積約3,943平方公里，人口逾440萬，是越南乃至東南亞唯一擁有世界文化與自然「雙重遺產」—長安名勝群體—的省份。得天獨厚的地理位置位於河內首都南方門戶，為西北—紅河三角洲—北中部交匯之地；陸路、鐵路、國際機場、深水海港之立體交通網絡完備，奠定成為區域新物流樞紐之基石。憑藉高科技產業為動能、高端旅遊服務為龍頭、多元價值生態農業為支撐，寧平已具備全面經濟發展的一切條件。

展望2030年，寧平將成為現代工業、高端旅遊服務、與遺產相連的綠色城市典範，躋身全國發展領先八省市及人均所得前十強；至2035年，力爭升格為中央直轄市，確立國際旅遊城市及全國跨區域高科技工業重鎮之地位。

我們誠摯邀請投資者前來考察並推動以下領域之合作：汽車機械、電子、電腦、資訊科技、能源、先進材料；支援產業；高端旅遊—度假—娛樂、物流、金融—銀行、專科醫療、高等教育、文化創意產業、夜間經濟；高科技農業、精深加工、與旅遊結合的OCOP產品等。

寧平省承諾打造安全、穩定、透明的投資環境，最大限度簡化行政手續，確保基礎設施、服務與人力資源充分滿足投資者需求。我們視企業之成功為本省之成功，並將全程伴隨合作。

誠邀諸位投資者蒞臨寧平—潛力無限、商機無限，與我們攜手合作、共創永續價值！

敬頌

時祺！



地理位置、面積與人口



Tỉnh Ninh Bình nằm ở cửa ngõ phía Nam của Đồng bằng sông Hồng, cách Thủ đô Hà Nội 90 km, thời gian di chuyển sân bay Nội Bài khoảng 02 giờ; cách sân bay Cát Bi Hải Phòng 130 km thời gian di chuyển 2,5 giờ, cách Cảng Hải Phòng khoảng 150 km thời gian di chuyển khoảng 03 giờ. Ninh Bình có diện tích 3.943 km², có tổng dân số 4.412.264 người; có 129 xã, phường; trung tâm chính trị đặt tại phường Hoa Lư.

Có vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp Thủ đô Hà Nội;
- Phía Đông Bắc giáp tỉnh Hưng Yên;
- Phía Đông Nam giáp biển Đông;
- Phía Tây Bắc giáp tỉnh Phú Thọ;
- Phía Tây Nam giáp tỉnh Thanh Hóa.

寧平省位於紅河三角洲南大門，距首都河內90公里，自內排國際機場車程約2小時；距海防吉碑機場130公里，車程2.5小時；距海防港約150公里，車程約3小時。全省面積3,943平方公里，總人口4,412,264人，下轄129個鄉、坊，省政治中心設於華閭坊。

地理位置：

- 北接首都河內；
- 東北鄰興安省；
- 東南瀕臨東海；
- 西北毗富壽省；
- 西南接清化省。





- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Quy mô kinh tế theo giá hiện hành ước đạt 161.888 tỷ đồng; tổng sản phẩm (GRDP) ước đạt 88.966 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), tăng 10,82% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu kinh tế: công nghiệp xây dựng 45,47%; dịch vụ 34,09%; nông, lâm nghiệp và thủy sản 12,72%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,72%. Thu ngân sách 34.470 tỷ đồng, đạt 48%, tăng 193% so với cùng kỳ. Ước 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 10.596,4 triệu USD, tăng 40,2%; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 9.931,5 triệu USD, tăng 61% so với cùng kỳ. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu cho 148 dự án; cấp giấy chứng nhận đăng ký điều chỉnh cho 115 lượt dự án. Đăng ký thành lập mới 1.376 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký đạt 18.259,5 tỷ đồng.
- 2025年上半年經濟規模(現價)估計達161,888億越南盾;地區生產總值(GRDP)按2010年可比價格估計達88,966億越南盾,較去年同期增長10.82%。經濟結構:工業—建築業占45.47%;服務業占34.09%;農林漁業占12.72%;產品稅減產品補貼占7.72%。財政收入達34,470億越南盾,完成年度預算48%,同比增長193%。上半年貨物出口額估計達10,596.4百萬美元,增長40.2%;進口額達9,931.5百萬美元,增長61%。新核發投資登記證148個項目;調整投資登記證115次。新設立企業1,376家,註冊資本總額18,259.5億越南盾。





TIỀM NĂNG, LỢI THẾ



• VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC:

Sau sáp nhập, Ninh Bình là tỉnh có vị trí địa lý quan trọng, chiến lược, là “Cửa ngõ” phía Nam đồng bằng Bắc Bộ, thuộc hành lang kinh tế Bắc - Nam (Cao tốc Bắc - Nam, Cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, Quốc lộ 1, Quốc lộ 10, Quốc lộ 45), hành lang kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ và hành lang kinh tế Đông - Tây (gồm: Quốc lộ 21 và trục Nam Định - Lạc Quần; Quốc lộ 12B và trục Nho Quan - Kim Sơn); điểm kết nối trung chuyển của 03 vùng kinh tế: vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung, vùng Trung du và miền núi phía Bắc (khu vực Tây Bắc).

HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐỒNG BỘ:

Về Đường bộ: Qua địa bàn tỉnh có 2 tuyến cao tốc (Cao tốc Bắc - Nam, Cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng); có 9 tuyến quốc lộ (QL.1, QL.10, QL.45, QL.12B, QL.21, QL.21B, QL.37B, QL.38, QL.38B) với tổng chiều dài là 1.122 km và 933 km đường tỉnh.

Về Đường thủy: Qua địa bàn có sông Hồng, sông Đáy, sông Hoàng Long, sông Ninh Cơ, sông Châu Giang. Hiện tỉnh Ninh Bình đang được giao quản lý 13 tuyến đường thủy (sông Bôi, sông Mới, sông Vân, sông Lồng, sông Hoàng Long, sông Vạc, sông Vọt,

潛力與優勢



• 策略區位

併省後的寧平省位居越南「北大門—南大門」樞紐，是紅河三角洲南端的「門戶」。向北直達首都河內；向東北經興安省連接海防國際門戶港；向南銜接北中部與中部沿海經濟走廊；向西則與西北山區、富壽省貫通。省內匯聚南北高速、寧平—海防高速、國道1號、10號、45號等6條國道，並擁有3個鐵路站（寧平、南定、府里）及264.8公里內河航道，形成「公鐵水空」立體交通網，為區域國際物流樞紐奠定基礎。

• sông Múc, sông Sò, sông Châu Giang, sông Nhuệ, sông Sắt và sông Nông Giang) với tổng chiều dài là 264,8 km.

Về Đường sắt: trên địa bàn có tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua với 3 nhà ga Ninh Bình, Nam Định và Phủ Lý.

HIỆN NAY TỈNH NINH BÌNH ĐANG TRIỂN KHAI MỘT SỐ DỰ ÁN GIAO THÔNG TRỌNG ĐIỂM NHƯ:

- Xây dựng Đề án “Nghiên cứu khả năng hình thành Cảng hàng không quốc tế tỉnh Ninh Bình” để trình Bộ Xây dựng xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Dự kiến phương án đề xuất xây dựng Cảng hàng không quốc tế với công suất thiết kế ban đầu khoảng 10 triệu hành khách/năm.

- Đề xuất Bộ Xây dựng xem xét bổ sung Cảng biển Ninh Bình vào Quy hoạch cảng biển giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy mô đề xuất bao gồm bến cảng chuyên dùng, bến cảng tổng hợp quốc tế và các bến cảng khác với công suất đạt khoảng 120 triệu tấn hàng hóa mỗi năm.

- Đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông quan trọng đi qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, như: Mở rộng tuyến cao tốc CT.01 đoạn Cầu Giẽ đến nút giao Cao Bồ; Xây dựng tuyến đường Vành đai 5 (CT.39) đoạn từ nút giao Thái Hà đến phía Tây nút giao Phú Thứ và từ nút giao Phú Thứ đến hết phạm vi cầu

基礎設施同步升級

• 陸路：南北高速、寧平—海防高速貫穿全境，9條國道總長1,122公里。

• 水路：紅河、棣江、黃龍江等13條內河航道總長264.8公里，可直達海防港。

• 鐵路：南北鐵路設3站，並規劃將河內輕軌延伸至寧平。

• 航空：正推動「寧平國際機場」可行性研究，一期設計年客運量1,000萬人次。

• 海港：擬於省境內興建120百萬噸級深水港，納入國家2021-2030港口規劃。

旅遊雙世界遺產

• 長安名勝群：越南唯一「文





- Tiên Tân; Xây dựng tuyến đường cao tốc Hà Nam - Nam Định (CT.11), giai đoạn 1 từ phường Liêm Tuyền đến phường Đông A; Kéo dài tuyến đường sắt Metro nội vùng từ thủ đô Hà Nội về tỉnh Ninh Bình...

DU LỊCH NỔI TRỘI:

Ninh Bình là địa phương duy nhất của Việt Nam được UNESCO vinh danh với danh hiệu kép “Quần thể Danh thắng Tràng An – Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới” (2014). Với diện tích 12.000 ha, trong đó vùng lõi 6.000 ha, Tràng An không chỉ là niềm tự hào của đất nước mà còn là điểm đến hàng đầu của du khách trong nước và quốc tế, liên tiếp được vinh danh trong nhiều bảng xếp hạng uy tín, tiêu biểu là “Top 10 trải nghiệm cuốn hút nhất thế giới năm 2024”.

Cùng với Tràng An, Khu du lịch Tam Chúc nổi bật với quy mô lớn bậc nhất Việt Nam, nơi kết hợp hài hòa giữa cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và hệ thống kiến trúc Phật giáo độc đáo, khẳng định sức hấp dẫn đặc biệt của trung tâm du lịch tâm linh, sinh thái tầm cỡ.

Bên cạnh đó, Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, Ramsar thứ 9 của Việt Nam, ghi dấu ấn với hệ sinh thái phong phú, cảnh quan sơn thủy hữu tình và đặc biệt là nơi sinh sống của vạc nông trắng – loài linh trưởng quý hiếm chỉ có ở Việt Nam. Vân

- 化與自然雙遺產」，連續獲評「2024全球十大必訪體驗」。

• 三祝湖佛教文化旅遊區：越南規模最大的佛教文化—生態度假綜合體。

• 雲龍濕地保護區：越南第9座拉姆薩爾濕地，珍稀白臀葉猴棲息地，打造綠色旅遊品牌。

文化底蘊深厚

• 華閩古都：越南第一個中央集權封建王朝（丁、前黎、李）發祥地。

• 陳朝遺跡群、沛嶺寺、三祝湖、府制國家遺跡等，與昇



- Long, với vẻ đẹp tĩnh lặng và yên bình, đã trở thành biểu tượng sinh thái đặc sắc, góp phần làm phong phú thêm thương hiệu du lịch xanh và bền vững của Ninh Bình.

VĂN HÓA ĐẶC SẮC:

Ninh Bình là nơi hội tụ nhiều giá trị tiêu biểu, đặc sắc về lịch sử, văn hóa quan trọng mang tầm quốc gia và quốc tế; Cố đô Hoa Lư là kinh đô của Nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền đầu tiên của Việt Nam, gắn liền với 3 triều đại Nhà Đinh, Nhà Tiền Lê, Nhà Lý (Hoa Lư) và là nơi phát tích của Nhà Trần (Thiên Trường); cụm di tích nhà Trần, Chùa Bái Đính, Khu du lịch Tam Chúc, Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Phủ Dầy... Cùng với Thăng Long - Hà Nội, Huế, Hoa Lư là 1 trong 3 kinh đô ổn định lâu dài của nước Đại Việt - Việt Nam thống nhất, tự chủ với các giá trị đặc biệt quan trọng về vai trò, vị thế của kinh đô - triều đại, di sản khảo cổ học, kiến trúc nghệ thuật, lễ hội, tập quán tín ngưỡng và lối sống được bảo lưu và trao truyền đến hiện tại.

NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO:

Ninh Bình có 08 trường đại học, 25 trung tâm giáo dục thường xuyên công lập, 417 trung tâm học tập cộng đồng và 66 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm 16 trường cao đẳng, 12 trường trung cấp, 32 trung tâm và 06 cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp) với quy mô tuyển sinh trên 63.000 người mỗi

- 龍—河內、順化並列為越南三大千年古都之一。

高素質人力資源

- 8所大學、16所高等學院、12所中等職校、32個職業培訓中心，每年招生逾6.3萬人，可穩定供給4.4–5萬名年輕高技能人才。
- 省內勞動人口年齡結構年輕，技術培訓覆蓋率居全國前列。

投資環境通暢

- 行政改革：全省推行「16小時綠色通道」「50%壓縮時限」，100%線上辦理，結果快遞到家。

năm, góp phần tạo khoảng 44.000 – 50.000 lực lượng lao động trẻ trình độ tay nghề cao sẽ góp phần cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng và phục vụ đa dạng cho nhu cầu tuyển dụng lao động, việc làm của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ THÔNG THOÁNG:

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo quyết liệt với phương châm “chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ một cách thực chất các khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp”. Tỉnh đã ban hành Đề án phân luồng, rút ngắn thời gian thực hiện, xử lý đối với các hồ sơ, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, gồm “Luồng xanh 16 giờ làm việc và Luồng xanh 50%”. TTHC được thực hiện 100% trên môi trường mạng và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Qua đó, các chỉ số về cải cách hành chính, chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh nhiều năm liền duy trì ở nhóm cao trong cả nước, khẳng định quyết tâm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân và đồng hành cùng doanh nghiệp thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

• 省級競爭力指數、公共行政績效指數連續多年位居全國前列，致力打造「現代、專業、為民、為企」的服務型政府。





1. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực nhằm tăng tốc bứt phá theo mô hình tăng trưởng mới sớm đưa Ninh Bình trở thành tỉnh có công nghiệp hiện đại, dịch vụ phát triển; lấy dịch vụ du lịch chất lượng cao làm ngành kinh tế mũi nhọn; lấy công nghiệp công nghệ cao làm động lực; lấy nông nghiệp sinh thái đa giá trị làm trụ đỡ; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến thu hút nguồn vốn đầu tư vào các dự án trọng điểm góp phần phát triển nhanh kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức lại không gian phát triển để định hình các vùng động lực mới, cực tăng trưởng mới, hành lang phát triển mới. Phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản; nằm trong nhóm 8 tỉnh, thành có trình độ phát

1. 指導思想與總體目標

充分發揮一切潛力、優勢與資源，以新成長模式加速突破，早日把寧平建設成為擁有現代工業、發達服務業的省份；以高品質旅遊服務為支柱產業；以高科技產業為核心動力；以多元價值生態農業為穩固支撐；持續改善投資與營商環境，提升省級競爭力；提高招商引資活動質效，聚焦重大項目，推動全省經濟社會快速發展。重組發展空間，構築新的動力區、新增長極、新發展走廊。力爭至2030年成為具有現代工業、高品



- triển hàng đầu và nhóm 10 tỉnh, thành có thu nhập bình quân đầu người cao nhất cả nước; năm 2035 là thành phố trực thuộc Trung ương.

2. ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT ĐẦU TƯ

Thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư xây dựng các khu kinh tế đô thị chức năng dựa trên đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng suất nhân tố tổng hợp (TFP). Ưu tiên các dự án có quy mô lớn, có tính lan tỏa, các dự án công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh, xanh hóa, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu với nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực có sức cạnh tranh cao; các dự án dịch vụ, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí hiện đại; các dự án phải sử dụng hiệu quả quỹ đất, có giá trị gia tăng cao, ít thâm dụng lao động, bảo đảm về quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường, cụ thể theo ngành, lĩnh vực như sau:

A) LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP:

Thu hút dự án công nghiệp công nghệ cao, sản xuất thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi xanh, năng lượng xanh, công nghiệp cơ khí chế tạo, sản xuất lắp ráp

- 質旅遊服務、與世界遺產相融合的綠色城市的省份，躋身全國發展領先的8省市及人均所得最高的10省市行列；至2035年升格為中央直轄市。

2. 招商引資方向

吸引戰略投資者，基於科技—創新突破、數位轉型、綠色轉型，提高全要素生產率 (TFP)，打造功能型城市經濟區。優先引進規模大、帶動性強、技術含量高、應用高科技、發展現代智慧綠色產業、深度融入全球價值鏈並具高競爭力的旗艦工業項目；現代服務、文化產業、娛樂產業項目；必須高效利用土地、附加值高、低勞動密集、確保國防安全與環保，具體行業領域如下：

A) 工業領域





ô tô, công nghiệp điện tử, bán dẫn. Ưu tiên phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực thuộc những ngành công nghiệp công nghệ mới như năng lượng tái tạo và lưu trữ năng lượng, phương tiện tự hành - tự động thể hệ mới, vật liệu tiên tiến, công nghệ số - điện tử, công nghệ sinh học, công nghệ y sinh, công nghệ môi trường.

- **Khu kinh tế Ninh Cơ:** được thành lập theo Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 14/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ, có diện tích: 13.950 ha. Vị trí tại xã Rạng Đông, xã Quý Nhất, xã Hải Thịnh, xã Hải Xuân tỉnh Ninh Bình.

Giai đoạn I (từ năm 2024 - 2026): hoàn thành các bước về quy hoạch xây dựng và đầu tư một số công trình quan trọng.

Giai đoạn II (từ năm 2026 - 2030): tiếp tục hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, công nghiệp, dịch vụ.

Giai đoạn III (sau năm 2030): hoàn thiện hệ thống kết cấu kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại.

Thu hút đầu tư và thực hiện đầu tư xây dựng các khu chức năng, các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu tái định cư và nhà ở xã hội theo quy hoạch chung xây

• 重點引進高科技工業、智慧製造、人工智能 (AI)、綠色轉型、綠色能源、機械製造、汽車組裝、電子—半導體。優先發展可再生能源與儲能、新一代自動駕駛載具、先進材料、數位電子、生物技術、生物醫藥、環保科技等旗艦產品。

• 寧曹經濟區：2025年1月14日第88/QĐ-TTg號總理決定設立，面積13,950 ha，位於寧平省榮東、貴一、海清、海春四社。

— 第 I 階段 (2024–2026)：完成規劃審批並投資重點基礎設施；

— 第 II 階段 (2026–2030)：完善城市、工業、服務配套設施；

— 第 III 階段 (2030後)：建成現代化、同步的經濟—社會體系。

招商重點：基礎設施、社會設施、

vùng sản xuất công nghiệp, đồng bộ với đô thị, nhà ở đảm bảo điều kiện môi trường sống lành mạnh, an toàn cho chuyên gia, người lao động trong khu công nghiệp. Ưu tiên thu hút các dự án khu công nghiệp chuyên biệt phát triển Internet vạn vật (IoT), khu công nghiệp thông minh, khu công nghiệp công nghệ số. Đồng thời thu hút các nhà đầu tư thứ cấp sản xuất các ngành nghề phù hợp với tính chất, chức năng của từng khu được phê duyệt.

- Cụm công nghiệp: Theo định hướng phát triển CCN, tỉnh Ninh Bình quy hoạch 117 CCN với tổng diện tích 5.583,1 ha. Đến nay, toàn tỉnh đã có 43 CCN được thành lập đang hoạt động với tổng diện tích là 1.307,9 ha (thu hút được 1.140 dự án thứ cấp, trong đó có 77 dự án FDI, 448 dự án trong nước, 615 dự án cơ sở với tổng mức đầu tư 40.206,3 tỷ đồng); 37 CCN được thành lập nhưng chưa đi vào hoạt động với tổng diện tích là 2.059,7 ha; 37 CCN theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt với tổng diện tích là 1.973 ha đang thu hút nhà đầu tư hạ tầng.

優先引進：物聯網 (IoT) 專業園、智慧園區、數位工業園，並配套投資開發商與二級企業生產項目，確保與城市、住宅同步規劃，營造健康、安全的生活環境。

• 工業集群：全省規劃117個工業集群，總面積5,583.1 ha。

— 已投產43個，面積1,307.9 ha，引進項目1,140個（外資77個、內資448個、基礎項目615個），總投資402,063億越南盾；

— 已成立未投產37個，面積2,059.7 ha；

— 已批規劃正招商基礎投資37個，面積1,973 ha。

Thông tin về các KCN, Cụm CN: Quét mã QR để biết thêm chi tiết

園區、集群資訊：掃描 QR Code 了解更多詳情





B) LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, giá trị GRDP ngành nông-lâm-thủy sản của tỉnh đạt 10.938 tỷ đồng, tăng 2,37% đóng góp 0,32 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; Cơ cấu chiếm 12,72% đạt 94,78% so với cùng kỳ năm 2024.

Ninh Bình là trung tâm sản xuất, chế biến rau quả xuất khẩu hàng đầu Việt Nam, giá trị sản xuất/ha đất canh tác đạt 160 triệu đồng, vượt 1,3% kế hoạch. Tiêu biểu là Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Đồng Giao (DOVECO), với ba trung tâm chế biến lớn tại Ninh Bình, Gia Lai và Sơn La, công suất chế



B) 農業領域

2025 年前 6 個月，全省農林漁業增加值達 10,938 億越南盾，同比增長 2.37%，為整體經濟增幅貢獻 0.32 個百分點；占經濟結構 12.72%，達 2024 年同期之 94.78%。

寧平是越南首屈一指的蔬果生產與出口加工中心，每公頃農用地產值達 1.6 億越南盾，超計劃 1.3%。典型代表為股份公司 DOVECO（同交出口食品），在寧平、嘉萊、山羅設有三大加工中心，年產能 13.6 萬噸，2024 年出口額 1 億美元，產品銷往全球 50 多個國家。

至 2030 年，全省農業用地規劃面積 233,563.5 公頃。重點招商方向：

- 生態、有機、安全、循環、多元價值農業；
- 高科技應用與農旅景觀生態農業；



- biến 136.000 tấn sản phẩm/năm, Giá trị xuất khẩu năm 2024 đạt 100 triệu USD, sản phẩm được xuất khẩu đi hơn 50 nước.

Theo phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2030 cho từng đơn vị hành chính các xã, phường thì tổng diện tích quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2030 là 233.563,5 ha. Tập trung thu hút các dự án nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, an toàn, tuần hoàn, đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp du lịch sinh thái cảnh quan; Dự án phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc sản (OCOP), đặc hữu, đặc trưng phục vụ du lịch, các cây trồng, vật nuôi có lợi thế của tỉnh; Dự án phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

- 特色農產品 (OCOP) 及地方特有種養項目，服務旅遊；
- 農產品精深加工、保鮮倉儲項目，對接全球農產價值鏈，滿足內銷與出口需求。

Thông tin Dự án nông nghiệp:
Quét mã QR để biết thêm chi tiết

農業項目資訊：
掃描 QR Code 了解更多詳情





● C) LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH:

Ninh Bình là một trung tâm du lịch lớn của vùng, có giá trị thương hiệu cao của quốc gia và quốc tế, có thương hiệu và hình ảnh riêng gắn với tiềm năng, giá trị Cố đô Hoa Lư và Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Cúc Phương, Kênh Gà, Bái Đính, Tam Chúc, Phả Lý, Phả Dầy, di tích Đền Trần. Năm 2024, toàn tỉnh đón trên 15,3 triệu lượt khách, tăng 20% so với năm 2023; trong đó, khách quốc tế đạt hơn 1,6 triệu lượt, khách nội địa đạt 13,6 triệu lượt. Doanh thu du lịch đạt 13.392 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2023. Số lượt khách đến các điểm tham quan du lịch 6 tháng đầu năm 2025 đạt 14 triệu lượt khách (trong đó khách nội địa đón 12,84 triệu lượt khách; khách quốc tế đón 1,16 triệu lượt khách); Doanh thu từ

● C) 商貿・服務・旅遊領域

寧平為區域旅遊重鎮，品牌價值享譽國內外，以「古都華閭」與世界文化—自然雙遺產「長安名勝群體」、三谷—碧洞、菊芳、Kênh Gà、沛嶺寺、三祝湖、府里、沛制、陳廟等獨特資源塑造鮮明形象。

• 2024 年，全省接待遊客逾 1,530 萬人次，同比增 20%；其中國際客 160 萬人次，國內客 1,360 萬人次。旅遊總收入 13,392 億越南盾，增 28%。

• 2025 年上半年，景區遊客達 1,400 萬人次（國內 1,284 萬、國際 116 萬），旅遊收入約 12,711 億越



- hoạt động du lịch 06 tháng ước đạt 12.711 tỷ đồng, tăng 39,87% so với cùng kỳ năm 2024.

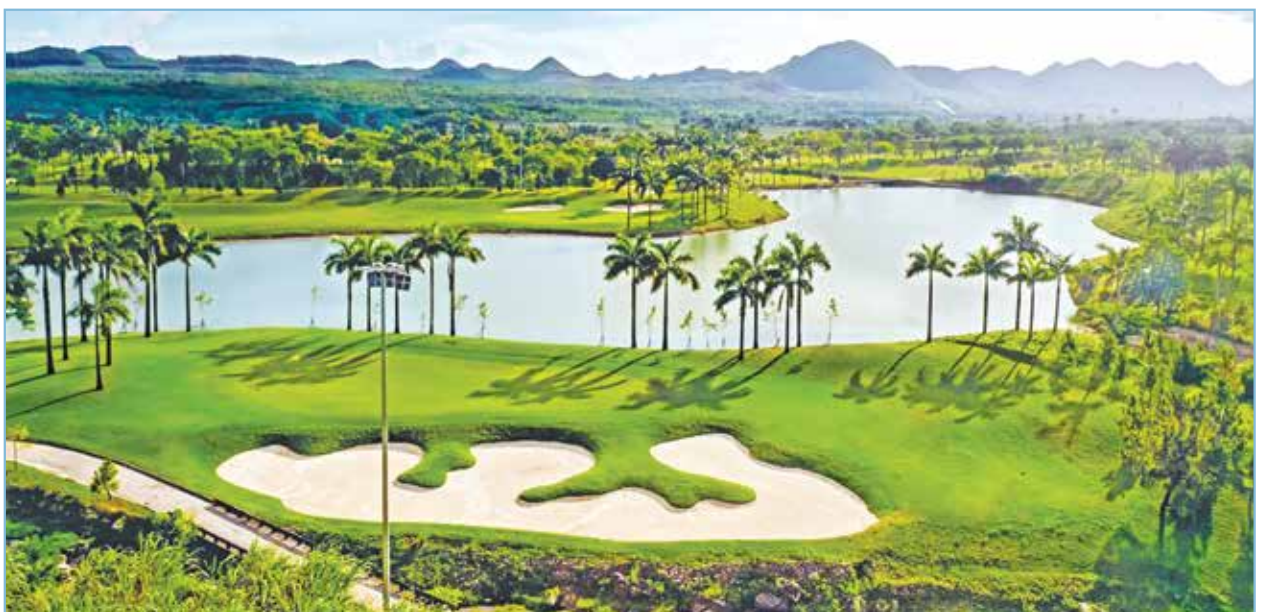
Hệ thống lưu trú có 1.500 cơ sở và hơn 20.000 phòng nghỉ đạt tiêu chuẩn, trong đó có 8 cơ sở lưu trú chất lượng từ 4-5 sao và nhiều dự án đầu tư các tổ hợp khách sạn, khu nghỉ dưỡng với tiêu chuẩn 5 sao của các tập đoàn lớn đang triển khai như: Sun Group, T&T, Taseco, Flamingo, CT Group, Mường Thanh...

Tập trung thu hút đầu tư và xây dựng các

- 南盾，同比增39.87%。

住宿體系現有 1,500 家住宿設施、逾 20,000 間達標客房，其中 8 家達四—五星級標準；Sun Group、T&T、Taseco、Flamingo、CT Group、Muong Thanh 等集團正推進多個五星級酒店與度假綜合體項目。

招商重點：



- khách sạn, khu nghỉ dưỡng đạt chuẩn 4-5 sao gắn với các dự án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, chăm sóc sức khỏe; các dự án đầu tư trung tâm mua sắm, vui chơi giải trí chất lượng cao, sân golf, trung tâm hội nghị triển lãm quy mô lớn và các dịch vụ phụ trợ cho du lịch MICE, trường học quốc tế, bệnh viện quốc tế... hình thành chuỗi dịch vụ du lịch đa dạng có giá trị kinh tế cao.

- 四—五星級酒店、高端生態度假與養生項目；
- 大型購物中心、高端娛樂、高爾夫球場、大型會展中心及 MICE 配套服務；
- 國際學校、國際醫院等多元高價值旅遊服務鏈。

Thông tin Dự án thương mại, dịch vụ, du lịch: Quét mã QR để biết thêm chi tiết

商貿・服務・旅遊項目資訊：
掃描 QR Code 了解更多詳情





● D) LĨNH VỰC VĂN HÓA:

Tỉnh Ninh Bình có 5.071 di tích được kiểm kê, trong đó có 1.106 di tích được xếp hạng. Trong đó có 01 di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới, 08 di tích quốc gia đặc biệt, 264 di tích quốc gia và 834 di tích cấp tỉnh. Ninh Bình hiện sở hữu hàng ngàn di sản văn hoá phi vật thể thuộc tất cả các loại hình, trong đó có 40 di sản đã được đưa vào trong Danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, 01 di sản được đưa vào danh sách Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại (Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt); 17 hiện vật, nhóm hiện vật được công nhận là Bảo vật quốc gia.

Thu hút các dự án phát triển sản phẩm công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản đặc sắc, có lợi thế, giá trị thương hiệu cao (như phim trường, truyền hình, điện ảnh; kinh tế thể thao; sản phẩm thị trường quà lưu niệm, quà tặng du lịch; tổ chức sự kiện, lễ hội; nghệ thuật đa phương tiện, nghệ thuật thị giác; thiết kế sáng tạo, kiến trúc, quảng cáo; bảo tàng, thủ công mỹ nghệ; phần mềm và trò chơi giải trí kỹ thuật số; kinh tế thương hiệu...).

● D) 文化領域

寧平省已普查登記 5,071 處遺跡，其中 1,106 處已獲評級，包括：

1 項世界文化與自然雙遺產；8 項國家特級遺跡；264 項國家遺跡；834 項省級遺跡
非物質文化遺產豐富，現有：

- 40 項列入《國家非物質文化遺產名錄》
- 1 項列入《人類非物質文化遺產代表作名錄》(越南人「三府母神信仰」實踐)
- 17 件(組)文物被認定為「國家寶物」

招商重點：

- 文化創意產業：影視基地、電視與電影製作
- 體育經濟、品牌賽事
- 旅遊紀念品與伴手禮市場
- 節會策劃、演藝活動
- 多媒體藝術、視覺藝術
- 創意設計、建築、廣告
- 博物館、手工藝品
- 數位娛樂軟體與遊戲
- 品牌經濟與IP開發

歡迎投資者共同打造高辨識度、高附加值的「遺產經濟」與文化創意產業集群。





E) LĨNH VỰC Y TẾ:

Y tế được tập trung đầu tư phát triển hiện đại, chuyên sâu, có hệ thống y bác sỹ tay nghề cao, có khả năng kết nối đồng bộ giữa các đơn vị y tế trong tỉnh và các tuyến y tế của trung ương thông qua ứng dụng chuyển đổi số hình thành khu đô thị y tế của vùng và liên vùng tại khu vực với 02 bệnh viện tuyến Trung ương (Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Việt Đức) có quy mô 2.000 giường bệnh. Hiện toàn tỉnh có 537 cơ sở y tế, trong đó có 27 bệnh viện đa khoa và chuyên khoa; 22 Trung tâm Y tế khu vực; 09 trung tâm tuyến tỉnh. Toàn ngành quản lý 12.596 giường bệnh, với 12.315 cán bộ, trong đó đội ngũ y, bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân và triển khai các kỹ thuật hiện đại.

Tỉnh chú trọng thu hút đầu tư vào các lĩnh vực ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào sản xuất thiết bị y tế, công nghệ y sinh, công nghệ sinh học kỹ thuật cao.

E) 醫療領域

寧平省聚焦打造現代化、專科化醫療體系，擁有高水準醫護團隊，並透過數位轉型與中央級醫療機構無縫銜接，形成區域乃至跨區醫療城市。目前已引進2家中央級醫院——白梅醫院及越德醫院，規模2,000床位。

- 醫療資源：全省共有 537 所醫療機構，含27家綜合及專科醫院、22個區域醫療中心、9個省級中心。

- 床位與人力：總床位 12,596 張，醫護與技術人員 12,315 名，均經系統培訓，專業能力強，可開展先進診療技術。

招商重點：

- 人工智慧 (AI) 在醫療設備製造、醫療生物科技、高端生物技術等領域的應用項目。





● G) LĨNH VỰC GIÁO DỤC:

Tỉnh Ninh Bình hiện có 25 trung tâm giáo dục thường xuyên công lập, 417 trung tâm học tập cộng đồng; 66 cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục ngoài công lập phát triển mạnh mẽ, đa dạng hóa loại hình đào tạo và đáp ứng nhu cầu học tập phong phú của nhân dân, với 213 trung tâm ngoại ngữ, 16 trung tâm ngoại ngữ – tin học, 53 trung tâm giáo dục kỹ năng sống, 13 trung tâm giáo dục hòa nhập và 47 đơn vị tư vấn du học.

Đặc biệt, Khu Đại học Nam Cao – dự án trọng điểm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt – trải rộng trên 9,12 km² (912 ha) và tổng mức đầu tư hơn 19.000 tỷ đồng, thu hút khoảng 25 trường, cơ sở đào tạo, trong đó có ít nhất khoảng 10 trường đại học lớn, đưa khu đại học Nam Cao trở thành một “thung lũng tri thức” mới và là một trong những khu đại học lớn nhất của Việt Nam với

● G) 教育領域:

寧平省目前擁有 25 個公立繼續教育中心、417 個社區學習中心，以及 66 個職業教育機構。非公立教育體系發展迅速，多元化的培訓形式滿足了人民多樣化的學習需求，包括 213 個語言中心、16 個語言－資訊中心、53 個生活技能教育中心、13 個融合教育中心，以及 47 個留學諮詢機構。

特別是由政府總理批准的重點項目——南高大學城，總面積達 9.12 平方公里（912 公頃），總投資額超過 19,000 兆越盾，預計吸引約 25 所學校和培訓機構進駐，其中至少包括約 10 所重點大學，使南高大學城成



khả năng đào tạo từ 50.000 đến 80.000 học sinh, sinh viên; là nền tảng để thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên và sinh viên ưu tú, từ đó tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển lâu dài của tỉnh.

Ninh Bình coi thu hút đầu tư vào giáo dục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, khuyến khích mạnh mẽ các dự án xây dựng trường học chất lượng cao, khu đào tạo nghề hiện đại, trung tâm nghiên cứu; đổi mới sáng tạo, cùng các dự án hợp tác công – tư trong giáo dục.

為一個新的「知識谷」，同時也是越南最大的高等教育園區之一，具備每年培養5萬至8萬名學生的能力；為吸引專家、科學家、講師及優秀學生奠定基礎，進而打造高品質人力資源，服務於省份的長期發展。寧平省視教育投資為核心任務之一，強力鼓勵建設高品質學校、現代化職業培訓區、研究與創新中心，以及教育領域的公私合作項目。





H) LĨNH VỰC ĐÔ THỊ, NHÀ Ở XÃ HỘI:

Với mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2035, Ninh Bình đang hình thành các khu đô thị vai trò là đô thị đối ngẫu với siêu đô thị Hà Nội, thành phố Hải Phòng:

- Khu vực Hoa Lư là trung tâm chính trị - hành chính, du lịch, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, tổ chức sự kiện, kinh tế di sản, dịch vụ cao cấp;
- Khu vực Nam Định là trung tâm công nghiệp dệt, máy tính, giáo dục đại học, dịch vụ cao cấp;
- Khu vực Phủ Lý - Kim Bảng là đô thị sinh thái, du lịch, công nghiệp giải trí, dịch vụ y tế chuyên sâu; Khu vực Duy Tiên là đô thị công nghiệp, đô thị công nghệ;
- Khu vực Tam Điệp là đô thị công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ mới nổi, công nghiệp chế biến thực phẩm, công nghiệp môi trường, vật liệu tiên tiến;

H) 城市與社會住房領域:

以在 2035 年成為中央直轄市為目標，寧平省正逐步形成若干新型城市群，作為河內超級都市與海防市的對應城市：

華閭地區：政治－行政中心、旅遊中心、文化產業、娛樂產業、會展經濟、遺產經濟與高端服務中心；

南定地區：紡織工業、電腦產業、高等教育與高端服務中心；

府里－金榜地區：生態城市、旅遊、娛樂產業與專業醫療服務中心；唯仙地區：工業城市、科技城市；

三疊地區：資訊技術工業、新興技術、食品加工工業、環境工業及先進材料產業城市；嘉遠－江口地區：汽車機械工業、電子工業、配套產業與度假旅遊城市。



- Khu vực Gia Viễn - Gián Khẩu là đô thị công nghiệp cơ khí ô tô, điện tử, công nghiệp hỗ trợ, du lịch nghỉ dưỡng.

Toàn tỉnh có 30 dự án nhà ở xã hội với 21.501 căn, trong đó 3 dự án đã hoàn thành với tổng số 2.246 căn hộ, 07 dự án đang xây dựng với tổng số 7.365 căn hộ; 05 dự án khởi công trong năm 2025 với khoảng 3.489 căn, 15 dự án trong các khu nhà ở thương mại, khu đô thị thuộc quỹ đất 20% đang hoàn thiện thủ tục với 9.121 căn hộ.

Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng đô thị theo định hướng quy hoạch, ưu tiên thu hút xây dựng đô thị xanh, thông minh, các dự án mang tính chiến lược như hệ thống giao thông kết nối giữa 03 đô thị Hoa Lư - Nam Định - Phủ Lý, xây dựng cảng hàng không quốc tế, đô thị TOD gắn với 3 nhà ga đường sắt tốc độ cao...

Tiếp tục phát triển hệ thống hạ tầng đô thị và các khu chức năng đô thị đa dạng, các khu đô thị mới, các dự án ở xã hội.

全省共有 30 個社會住房項目，共 21,501 套住房。其中，已完工 3 個項目，合計 2,246 套；7 個項目正在建設中，共 7,365 套；2025 年將新開工 5 個項目，約 3,489 套；另有 15 個屬於商業住宅區及城市住宅區 20% 配建比例的項目，正在辦理手續，共 9,121 套。

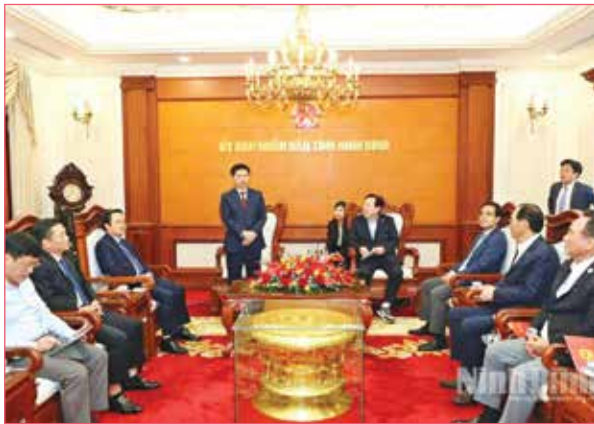
寧平省積極吸引投資發展城市基礎設施，依據規劃方向，優先建設綠色城市、智慧城市，以及具戰略性的項目，如華閭—南定—府里三城之間的交通連接系統、國際航空港建設、以及與三個高速鐵路車站相連的 TOD 城市等。

同時，持續推動城市基礎設施與多功能城市區建設，開發新城區及各類社會住房項目。



CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

投資優惠與支持政策



- Chính sách ưu đãi: Tỉnh Ninh Bình áp dụng các chính sách ưu đãi cao nhất theo quy định của chính phủ về: miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất; áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án; miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa là tài sản cố định, nguyên vật liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế. Mức ưu đãi cụ thể theo ngành nghề và địa bàn dự án đầu tư.

- Chính sách hỗ trợ: Hỗ trợ cung cấp thông tin, khảo sát tìm kiếm địa điểm đầu tư; hỗ trợ lập hồ sơ, nộp hồ sơ trực tuyến, giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết hồ sơ đảm bảo nhanh, hiệu quả; hỗ trợ trình tự, thủ tục giải phóng mặt bằng; kết nối các trường đại học, trường nghề để đào tạo và tuyển dụng nguồn lao động chất lượng cao; cung cấp đầy đủ các dịch vụ thiết yếu (điện, nước, internet, logistics...) đến chân hàng rào doanh nghiệp; đảm bảo ổn định an ninh trật tự; hỗ trợ kết nối đầu tư, tham gia chuỗi giá trị, quảng bá sản phẩm...

優惠政策:寧平省依據政府規定,實施最高層級的優惠政策,包括:免、減土地使用費、土地租金、土地使用稅;在一定期限內或整個專案實施期間,適用低於一般稅率的企業所得稅;依據進出口稅法規定,對作為固定資產、原材料、物資、零部件進口用於生產的貨物免徵進口稅;允許加速折舊、提高可抵扣費用額度以計算應稅所得。具體優惠程度依行業與投資專案所在地而定。

支持政策:提供投資資訊、協助投資選址調查;支持投資者編制與提交申請檔案(含線上申報),簡化行政手續、縮短審批時間,確保高效快速;支持徵地拆遷及土地清理程序;協助對接大學、職業院校以培養並招聘高品質勞動力;保障企業可獲得充足的基本服務(電力、自來水、網路、物流等)直達廠區;確保社會治安穩定;支持投資對接、參與價值鏈、產品推廣等。

Vui lòng quét mã QR để tải danh mục dự án thu hút đầu tư.

敬請掃描 QR Code 下載招商項目清單。



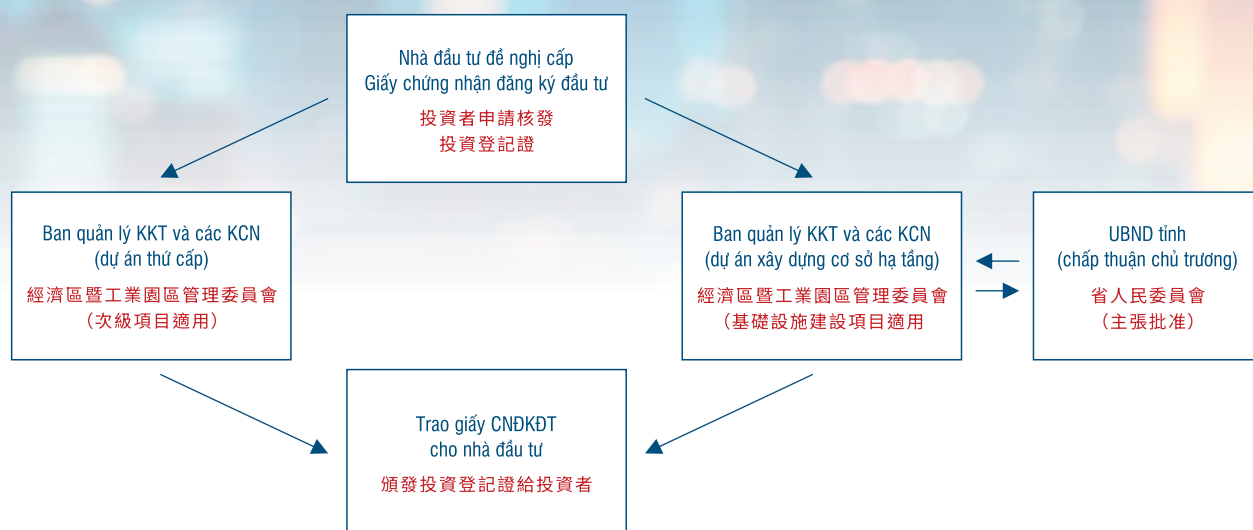


THỦ TỤC ĐẦU TƯ

投資手續

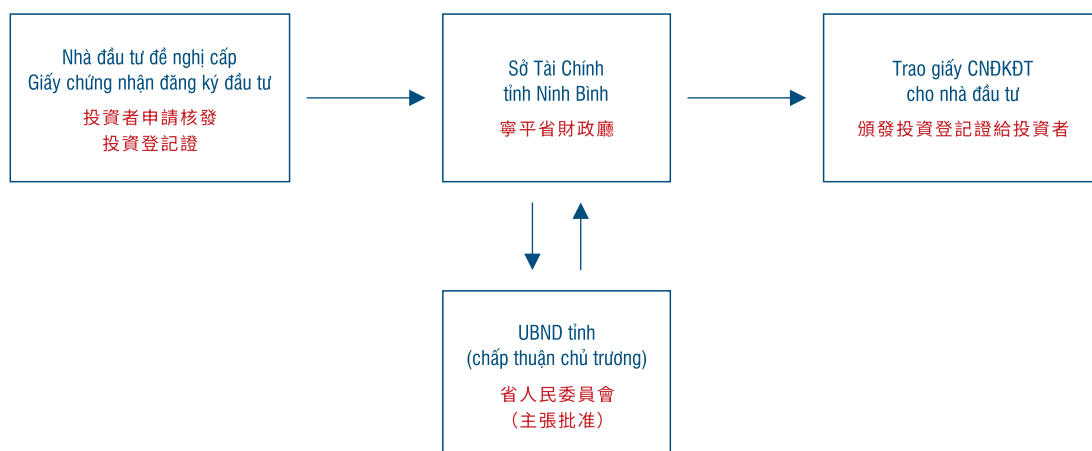
**ĐỐI VỚI DỰ ÁN TRONG: KHU KINH TẾ,
KHU CÔNG NGHIỆP**

**對於在經濟區、
工業園區內投資的項目**



**ĐỐI VỚI DỰ ÁN NGOÀI: KHU KINH TẾ,
KHU CÔNG NGHIỆP**

**對於區域之外的項目：
經濟區、工業區**





NINH BÌNH HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN







ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Địa chỉ: Số 3 đường Lê Hồng Phong, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: (0229) 3871059

Email: vpubnd@ninhbinh.gov.vn - **Website:** <https://ninhbinh.gov.vn>

寧平省人民委員會

地址：寧平省華閭坊黎鴻峰街3號

Tel: (0229) 3871059

Email: vpubnd@ninhbinh.gov.vn - **Website:** <https://ninhbinh.gov.vn>



TRUNG TÂM XTĐT VÀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

投資促進暨企業發展支援中心

Địa chỉ: Số 55, đường Thành Công, phố Tân Trung, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

地址：寧平省華閭坊新重街成功路55號

Tel: (0229) 3899213

Email: pscninhbinh@gmail.com - **Website:** <https://ninhbinhinvest.vn>